UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
Đơn vị: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đoàn Thị Vân Kiều		14/01/1983	Tày	Giáo viên Trường Cao Đẳng Sư phạm Lạng Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
2	Nguyễn Tú Oanh		18/09/1971	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Cao Lộc	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	V.07.05.13	
3	Nguyễn Thị Kim Dung		15/12/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT huyện Cao Lộc	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
4	Hoàng Thị Hương Trà		20/11/1978	Tày	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Cao Lộc	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
5	Lý Quang Văn	05/02/1978		Nùng	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT huyện Cao Lộc	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
6	Hoàng Văn Duy	14/08/1983		Tày	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT huyện Văn Quan	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
7	Nguyễn Thị Nhung		27/11/1985	Kinh	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT huyện Bắc Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
8	Vũ Thanh Sơn	25/11/1984		Kinh	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT huyện Bắc Sơn	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
9	Lương Thị Phượng		17/02/1979	Tày	Giáo viên, Trường THCS&THPT Bình Độ	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
10	Lê Thị Mạnh Khương		15/03/1974	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường THPT chuyên Chu Văn An	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	V.07.05.13	
11	Lê Thuỷ Chung		25/07/1976	Tày	Phó Hiệu trưởng trường THPT Cao Lộc	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	V.07.05.13	

(Danh sách gồm 11 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN BẮC SƠN

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Trịnh Thị Tú		21/09/1983	Tày	Hiệu trưởng, Trường mầm non thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Phạm Thị Liên		19/04/1974	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Tân Tri	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Hầu Thị Dịu		28/12/1989	Cao Lan	Giáo viên, Trường Mầm non xã Vạn Thủy	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Lý Thị Thu		12/11/1981	Dao	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
5	Nguyễn Thị Việt Hoa		21/07/1974	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Dương Thị Lương		22/10/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Nguyễn Thị Phương		02/02/1988	Kinh	Giáo viên, Trường tiểu học xã Bắc Quỳnh	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Vũ Thị Hà		21/02/1977	Kinh	Hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học 1 xã Trấn Yên	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Hoàng Thị Bích Hạnh		4/9/1979	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học 2 xã Trấn Yên	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
10	Lê Thị Bích		10/02/1973	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 1 xã Vũ Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
11	Dương Thị May		17/9/1989	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học 1 xã Vũ Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Lộc Thị Hồng Chiêm		12/4/1989	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học 1 xã Vũ Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Vũ Ngọc Hưởng	26/11/1984		Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học 2 xã Vũ Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Lý Thị Ngọc Trinh		24/06/1985	Khmer	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Tân Tri	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

15	Ngô Thùy Liên		17/11/1989	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Tân Lập	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
16	Lê Thị Huyền Linh		10/09/1988	Kinh	Giáo viên, Trường THCS Thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
17	Hoàng Thị Vân Anh		04/04/1984	Tày	Giáo viên, Trường THCS Thị trấn Bắc Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
18	Dương Thị Hiền		18/7/1978	Tày	Hiệu trưởng, Trường trung học cơ sở xã Long Đống	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
19	Hoàng Thị Quân		09/12/1982	Tày	Giáo viên, Trường trung học cơ sở xã Long Đống	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
20	Đàm Thị Hương		18/04/1978	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Bắc Quỳnh	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
21	Dương Thị Việt		21/01/1984	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Hưng Vũ	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
22	Liễu Thị Hằng		30/08/1983	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Trấn Yên	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
23	Nguyễn Thị Nga		02/08/1979	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Trấn Yên	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
24	Dương Quốc Kỳ	12/03/1982		Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở xã Vũ Lăng	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
25	Trịnh Thị Hiếu		23/11/1983	Tày	Giáo viên, trường Trung học cơ sở xã Nhất Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
26	Lê Thị Duyên		01/10/1976	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Vũ Lễ	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
27	Đỗ Viết Hoan	15/10/1968		Kinh	Giáo viên, trường Trung học cơ sở xã Vũ Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
28	Dương Thời Dũng	18/02/1979		Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Tân Tri	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
29	Nguyễn Văn Dũng	01/09/1979		Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Tân Tri	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
30	Lục Vĩnh Linh	23/12/1983		Nùng	Giáo viên, trường Trung học cơ sở xã Đồng Ý	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
31	Dương Thị Thảo		02/11/1978	Tày	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở xã Tân Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
32	Hoàng Thị Thùy		11/12/1982	Nùng	Giáo giên, Trường Trung học cơ sở xã Tân Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

33	Dương Thị Hồng Điệp		19/02/1978	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường TH&THCS xã Chiến Thắng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
34	Vũ Thị Hoàn		08/3/1983	Nùng	Giáo viên, Trường TH&THCS xã Chiến Thắng	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
35	Dương Thị Liệp		25/07/1986	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS xã Chiến Thắng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
36	Vi Thị Quyết		20/09/1979	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS xã Vạn Thủy	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
37	Hoàng Thị Huế		30/01/1978	Tày	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS xã Vạn Thủy	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
38	Hoàng Thị Phương		15/05/1981	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Chiêu Vũ	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
39	Dương Thị Toàn		11-3-1979	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Chiêu Vũ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
40	Bùi Thị Thơm		08/10/1974	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tân Thành	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
41	Lý Thị Nhẫn		16/09/1980	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Tân Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm 41 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
Đơn vị: UBND HUYỆN CAO LỘC

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đinh Thị Kim		05/02/1988	Tày	Giáo viên, Trường Mầm non xã Bảo Lâm	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Lục Thị Kim Liên		12/05/1986	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Cao Lâu	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Hứa Thị Ngân		12/10/1984	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Mầm non Hoa Đào	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Nông Thị Xinh		04/10/1978	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Hoa Đào	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
5	Vi Phương Thảo		08/04/1989	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Hoa Đào	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
6	Nông Thúy Hoan		17/01/1981	Tày	Hiệu trưởng, Trường Mầm non thị trấn Cao Lộc	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
7	Nguyễn Thị Kim Thụ		24/06/1985	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non thị trấn Đồng Đăng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
8	Hà Thị Luyến		15/8/1992	Nùng	Giáo viên, Trường Mầm non thị trấn Đồng Đăng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
9	Mai Thị Hương		19/6/1982	Kinh	Giáo viên, Trường Mầm non thị trấn Đồng Đăng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
10	Lương Thị Bông		21/09/1982	Nùng	Giáo viên, Trường Mầm non thị trấn Đồng Đăng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
11	Ma Thị Hương		17/8/1969	Tày	Hiệu trưởng,Trường Mầm non Thụy Hùng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
12	Trần Thị Vân Hoa		19/04/1969	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Thụy Hùng	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
13	Hoàng Thị Đẹp		23/11/1985	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Công Sơn	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
14	Lăng Thị Hương Lan		07/10/1984	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Mẫu Sơn	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
15	Hoàng Thị Hằng		08/10/1990	Tày	Giáo viên, Trường Mầm non xã Mẫu Sơn	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
16	Nông Thị Kiều		26/06/1980	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Phú Xá	Giáo viên Mầm non hạng I	V.07.02.24	
17	Nông Thị Bích Phượng		18/09/1975	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Gia Cát	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
18	Cam Thị Hường		24/10/1972	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Yên Trạch	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
19	Trần Thị Thu Trang		04/09/1980	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Yên Trạch	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
20	Hoàng Thị Hương Kiều		16/3/1983	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Xuân Long	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
21	Lục Thị Thu		11/09/1984	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Xuân Long	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
22	Hoàng Văn Nghĩa	16/11/1988		Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Tân Liên	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
23	Phạm Thị Tâm		07/6/1973	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Hồng Phong	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
24	Lương Thị Hồng		19/09/1974	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Xuất Lễ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
25	Bạch Thị Lưỡng		08/05/1973	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Thuỵ Hùng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
26	Lâm Trung Hiếu	07/07/1974		Nùng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học thị trấn Cao Lộc	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
27	Nông Thị Hiếu		08/11/1979	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
28	Vũ Thị Thúy		09/08/1977	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
29	Nguyễn Thị Nga		03/01/1979	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
30	Hồ Minh Châu		27/12/1977	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
31	Lương Thị Thắm		12/11/1982	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Cao Lộc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
32	Bùi Thị Khê		01/01/1981	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Đồng Đăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
33	Ngô Tú Huệ		13/02/1978	Hoa	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Đồng Đăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
34	Lộc Thị Hường		10/09/1982	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Gia Cát	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
35	Đặng Thị Thịnh		14/7/1977	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
36	Lê Thị Biên		19/5/1969	Nùng	Hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Thạch Đạn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
37	Nông Thị Duyên		15/01/1972	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Thạch Đạn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
38	Đinh Thị Kim Oanh		06/10/1977	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Xuân Long	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
39	Vi Thị Hương		25/05/1979	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Xuất Lễ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
40	Đặng Thị Kim Tuyến		10/11/1980	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Yên Trạch	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
41	Lý Tuyết Hằng		29/10/1982	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Yên Trạch	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
42	Nông Thúy Hương		30/4/1978	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Yên Trạch	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
43	Nông Thị Canh		16/01/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bảo Lâm	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
44	Lăng Chí Hiếu	15/10/1979		Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bảo Lâm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
45	Đoàn Thị Luyến		23/09/1979	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bảo Lâm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
46	Nông Thị Thùy Lan		24/9/1984	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bình Trung	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
47	Nguyễn Thị Thu		26/10/1976	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Công Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
48	Hà Thị Hằng		10/10/1976	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và trung học cơ sở xã Hòa Cư	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
49	Đinh Thị Bích Điều		11/12/1978	Tày	Giáo viên, Tiểu học và trung học cơ sở xã Hòa Cư	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
50	Hướng Thị Hải		20/02/1979	Nùng	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Lộc Yên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
51	Nông Thị Thoại		21/10/1974	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Mẫu Sơn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
52	Nông Chi Lăng	21/09/1983		Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Mẫu Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
53	Dương Thúy Anh		24/02/1977	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Phú Xá	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
54	Đồng Thị Minh Thu		03/09/1982	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Phú Xá	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
55	Nông Lê Vân		21/01/1981	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở xã Thanh Lòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 55 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN BÌNH GIA

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đoàn Thị Chiêm		01/06/1985	Tày	Giáo viên, Trường mầm non Hoa Thám	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Vũ Thị Mai		22/10/1991	Dao	Phó Hiệu trưởng, Trường Mầm non Tân Hòa	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Hoàng Thị Hương		20/07/1975	Tày	Hiệu trưởng, Trường mầm non thị trấn Bình Gia	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Mai Thị Hậu		02/12/1977	Tày	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Hưng Đạo	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
5	Phùng Thị Hiếu		05/11/1988	Nùng	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Thiện Long	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Hà Kim Oanh		16/12/1981	Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học thị trấn Bình Gia	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Hoàng Thị Hải		20/10/1981	Tày	Hiệu trưởng trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Nông Thanh Bình		28/11/1976	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Lâm Thị Thu		10/10/1978	Nùng	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Thiện Hòa	Giáo viên tiểu học Hạng I	V.07.03.27	
10	Hoàng Thị Thúy		07/02/1982	Nùng	Hiệu trưởng, trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Hồng Phong	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Nông Minh Thu		01/08/1980	Tày	Hiệu trưởng, trường Tiểu học Tô Hiệu	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Nguyễn Chung Kiên	10/06/1988		Nùng	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Hoa Thám	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Phạm Thị Thắm		20/05/1978	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Đỗ Văn Hưởng	21/08/1981		Nùng	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Quang Trung	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Hứa Kim Thảo		06/06/1980	Nùng	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Hòa Bình	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
16	Nguyễn Thị Thu Trang		20/12/1989	Kinh	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
17	Hoàng Thị Nguyệt		28/06/1978	Tày	Hiệu trưởng, Trường THCS Minh Khai	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
18	Lâm Văn Tý	16/04/1978		Nùng	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Thiện Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
19	Vy Văn Giang	21/09/1986		Nùng	Giáo viên, Trường THCS Tô Hiệu	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
20	Hoàng Thị Định		08/08/1980	Tày	Giáo viên, Trường THCS Tân Văn	GVTHCS hạng I	V.07.04.30	
21	Nguyễn Thị Phương Lan		15/12/1984	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
22	Hoàng Minh Độ	27/11/1980		Tày	Giáo viên trường THCS Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS Hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
23	Lý Văn Thương	11/05/1979		Nùng	Giáo viên,trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Thiện Long	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
24	Hoàng Thu Huế		24/12/1981	Tày	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Mông Ân	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
25	Nông Thị Ái Vân		12/10/1981	Tày	Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hồng Thái	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
26	Nông Thanh Huyền		25/06/1989	Tày	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hồng Thái	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
27	Nông Văn Toàn	15/05/1989		Tày	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Quý Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
28	Dương Công Hiếu	04/03/1985		Tày	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Quý Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
29	Lăng Thị Thiệp		06/10/1982	Nùng	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Quý Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
30	Nông Thị Liên		05/10/1978	Tày	Giáo viên, trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS xã Tân Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 30 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
Đơn vị: UBND HUYỆN CHI LĂNG

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Hoàng Thị Dinh		04/06/1992	Nùng	Phó hiệu trưởng, trường Mầm non xã Gia Lộc	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Long Thị Vinh		18/10/1973	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Hữu Kiên	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Ngô Thị Suốt		17/09/1975	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Mai Sao	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Phan Hoàng Anh		05/08/1985	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học 1 thị trấn Chi Lăng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
5	Chu Thị Bích Hường		16/4/1979	Kinh	Giáo viên, Trường tiểu học 1 thị trấn Đồng Mỏ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Lưu Thị Giang		20/05/1978	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học 1 thị trấn Đồng Mỏ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Nguyễn Thị Quỳnh		25/4/1979	Nùng	Giáo viên, Trường tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Vi Hồng Nhung		13/04/1979	Tày	Hiệu trưởng, Trường tiểu học Lê Lợi thị trấn Đồng Mỏ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	La Thị Thiện		17/12/1984	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Lợi TT Đồng Mỏ	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
10	Lăng Thị Phương Thảo		12/2/1984	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Bằng Mạc	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
11	Chu Thị Hà		12/10/1987	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Chi Lăng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Nông Thị Hoàn		13/03/1973	Tày	Giáo viên Trường Tiểu học xã Hoà Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
13	Nguyễn Thị Hải		22/11/1975	Kinh	Hiệu trưởng, trường Tiểu học xã Mai Sao	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Hoàng Thùy Dung		03/10/1976	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học xã Mai Sao	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Tô Thị Hương		12/12/1977	Nùng	Giáo viên trường Tiểu học xã Nhân Lý	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
16	Chu Hồng Xiêm		5/01/1988	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học xã Quan Sơn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
17	Lương Thị Mai Phương		28/5/1974	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Vạn Linh	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
18	Nông Thị Hà		01/02/1974	Tày	Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Vân An	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
19	Bùi Thị Thanh Tâm		21/02/1982	Kinh	Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Vân An	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
20	Trần Thị Chính		29/03/1979	Kinh	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Hữu Kiên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
21	Cao Văn Tân	25/10/1980		Tày	Giáo viên, trường THCS thị trấn Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
22	Vi Thị Hải Âu		22/04/1973	Tày	Giáo viên, trường THCS thị trấn Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
23	Lưu Thị Năm		26/09/1979	Tày	Giáo viên, trường THCS thị trấn Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
24	Trần Thị Thùy Dung		02/4/1983	Kinh	Giáo viên, trường THCS thị trấn Đồng Mỏ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
25	Chu Thị Thuý Hằng		29/7/1980	Nùng	Giáo viên, trường THCS xã Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
26	Bế Ngọc Thu	06/01/1978		Tày	Giáo viên, trường THCS xã Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
27	Phạm Thị Thúy Nga		0/7/1978	Kinh	Giáo viên, Trường THCS xã Chiến Thắng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
28	Hoàng Anh Tuấn	01/02/1984		Kinh	Phó hiệu trưởng, trường THCS Quang Lang	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
29	Nguyễn Thị Duyên		30/01/1982	Tày	Giáo viên, trường THCS Quang Lang	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
30	Nguyễn Bích Ngọc		05/03/1988	Kinh	Giáo viên, trường THCS Quang Lang	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
31	Phùng Thị Thanh Thảo		13/05/1984	Nùng	Phó hiệu trưởng, trường THCS Vạn Linh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
32	Nguyễn Thị Hương		19/11/1978	Kinh	Phó hiệu trưởng, Trường TH&THCS Mỏ Đá	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
33	Nguyễn Thanh Mai		07/01/1973	Kinh	Giáo viên Trường TT&THCS Mỏ Đá	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
34	Phí Thị Giang		30/06/1976	Kinh	Giáo viên, Trường TH&THCS xã Lâm Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
35	Hà Lý Ánh Dương		03/11/1976	Nùng	Giáo viên trường TH&THCS xã Bằng Hữu	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
36	Hoàng Thị Hiền		09/08/1984	Tày	Giáo viên, trường TH&THCS xã Vân Thủy	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
37	La Thị Giang		27/06/1980	H'mông	Giáo viên, trường TH&THCS xã Vân Thủy	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 37 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN ĐÌNH LẬP

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Vũ Thị Nhung		08/3/1980	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Mầm non xã Đình Lập	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Hà Minh Hiến		08/12/1974	Tày	Hiệu trưởng, trường Mầm non II xã Bính Xá	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Phạm Thị Năm		19/03/1974	Kinh	Giáo viên, trường Mầm non I xã Lâm Ca	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Đoàn Thị Duyên		05/9/1971	Kinh	Hiệu trưởng, trường Mầm non II xã Lâm Ca	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
5	Vũ Thị Hương		06/03/1978	Kinh	Phó hiệu trưởng, trường Mầm non II xã Lâm Ca	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
6	Mai Văn Chương	22/8/1985		Tày	Giáo viên, trường Tiểu học thị trấn Đình Lập	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Phạm Thị Hải Giang		15/07/1988	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học thị trấn Đình Lập	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Tô Thị Nghĩa		02/9/1979	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học xã Đình Lập	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Hoàng Văn Mạnh	26/5/1985		Nùng	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học II xã Kiên Mộc	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
10	Trần Thị Mai		08/08/1977	Kinh	Hiệu trưởng, Trường tiểu học thị trấn Nông trường Thái Bình	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Đinh Bích Hạnh		01/01/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học I xã Thái Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Vũ Đức Trọng	16/6/1987		Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học xã Lâm ca	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Sái Thu Hùy		03-03-1985	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học xã Lâm ca	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Nguyễn Thị Lan		20/11/1975	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học xã Lâm ca	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Lành Mai Phương		23/7/1983	Tày	Giáo viên, trường Trung học cơ sở thị trấn Đình Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
16	Đồng Thị Huệ		16-3-1982	Kinh	Giáo viên trường Trung học cơ sở thị trấn Đình Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
17	Lý Thị Biên		17/11/1979	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Đình Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
18	Sầm Thị Thiên		03/02/1978	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Châu Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
19	Lưu Bích Liên		25/12/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Bính Xá	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
20	Hoàng Thị Nga		23/09/1969	Tày	Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Kiên Mộc	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
21	Hoàng Thị Hiên		05/08/1985	Tày	Giáo viên, Trường trung học cơ sở Bắc Xa	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
22	Nông Văn Thành	20/05/1978		Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Nông Trường Thái Bình	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
23	Nông Thị Huyền		03/11/1981	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Thái Bình	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
24	Lê Văn Trung	24/7/1980		Kinh	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Thái Bình	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
25	Hà Văn Ngọc	05/'02/1978		Tày	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Lâm Ca	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
26	Lành Thị Lợi		07/4/1982	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cường Lợi	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

(Danh sách gồm có 26 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
Đơn vị: UBND HUYỆN HỮU LŨNG

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Nguyễn Thị Lan Hoài		04/11/1985	Kinh	Hiệu trưởng, Trường mầm non 1 xã Tân Thành	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Hoàng Minh Thu Lan		17/11/1984	Kinh	Giáo viên, Trường mầm non xã Minh Sơn	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Nguyễn Thị Thu Lan		10/09/1990	Tày	Giáo viên, Trường Mầm non Liên Cơ	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa		01/05/1980	Kinh	Giáo viên, trường Mầm non Lâm Trường	Giáo viên Mầm non Hạng I	V.07.02.24	
5	Nông Phương Len		27/02/1975	Nùng	Giáo viên, trường Mầm non Lâm Trường	Giáo viên Mầm non Hạng I	V.07.02.24	
6	Nguyễn Thị Luyến		21/12/1978	Kinh	Giáo viên, trường mầm non xã Đồng Tân	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng		01/12/1978	Kinh	Giáo viên, Trường Mầm non Vĩnh Thịnh	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
8	Nguyễn Thị Lộc		20-08-1986	Kinh	Giáo viên, Trường Mầm non xã Cai Kinh	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
9	Phạm Thị Thu Huyền		24/04/1981	Kinh	Giáo viên, Trường Mầm non xã Thanh Sơn	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
10	Lê Thị Tuyết Anh		09/03/1979	Kinh	Hiệu trưởng, trường Tiểu học 1 Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
11	Đặng Hồng Minh		02/05/1976	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học 1 Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
12	Bùi Thị Việt Anh		07/09/1978	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học 1 Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Lý Thị Hoà		23/07/1976	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học 1 Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Nguyễn Huyền Thúy		08/08/1975	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học II Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Đỗ Thị Huyền		30-03-1973	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học II Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
16	Phạm Thị Hải Vân		20-12-1975	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học II Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
17	Vi Thị Thuỷ		27/10/1975	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học II Thị trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
18	Nguyễn Thị Tươi		23/03/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học 2 xã Minh Sơn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
19	Dương Thị Hiền		01/08/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học Sơn Hà Thị Trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
20	Vũ Thúy Hà		22/12/1974	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học Sơn Hà Thị Trấn Hữu Lũng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
21	Nguyễn Thị Kỳ Anh		29/12/1969	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Cai Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
22	Đặng Cao Cường	03-11-1978		Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Cai Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
23	Cao Thị Thu Hà		29/12/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Đồng Tân	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
24	Nguyễn Thị Vân		14/04/1973	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Hòa Sơn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
25	Vi Thị Hiền		24/07/1979	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường tiểu học xã Minh Hoà	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
26	Nguyễn Thị Thanh Tâm		11/03/1969	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Nhật Tiến	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
27	Vi Thị Vân Anh		25/09/1986	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học xã Nhật Tiến	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
28	Nguyễn Thị Hải Bình		19/09/1971	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học xã Nhật Tiến	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
29	Phạm Thanh Nga		29/10/1976	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
30	Hoàng Đức Hoàn	01-11-1975		Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
31	Nguyễn Thị Hiền		14/09/1983	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
32	Đỗ Thuý Tình		29/02/1976	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học 1 xã Vân Nham	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
33	Lưu Thị Hường		17/07/1979	Kinh	Phó hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Tân Thành	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
34	Vũ Thị Thu Trang		08/09/1985	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Tân Thành	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
35	Phan Thị Hòa		10/12/1974	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Yên Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
36	Đỗ Thị Thắm		27/08/1975	Kinh	Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xac Yên Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
37	Nguyễn Hồng Trang		12/02/1987	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Yên Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
38	Vương Thị Hường		02/02/1971	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Yên Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
39	Nguyễn Thu Hòa		26/04/1978	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Yên Bình	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
40	Nguyễn Trọng Hải	07/12/1981		Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở 1 xã Hòa Thắng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
41	Vũ Thị Thu Hằng		23/11/1984	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở 1 xã Hòa Thắng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
42	Đào Ngọc Tân	23/6/1980		Mường	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở 1 xã Thiện Tân	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
43	Đàm Thị Nam		06-04-1979	Nùng	Phó hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở 2 xã Thiện Tân	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
44	Nguyễn Thị Thuỷ		04/04/1984	Kinh	Giáo viên trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở 2 xã Thiện Tân	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
45	Vy Thị Quyên		06/8/1979	Tày	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở 1 xã Vân Nham	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
46	Vi Thị Thủy		18/04/1982	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở 1 xã Vân Nham	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
47	Đỗ Thị Hữu Tình		26/7/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở 1 xã Vân Nham	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
48	Nguyễn Duy Tuân	09/03/1982		Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Hồ Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
49	Hoàng Thị Thùy		18/04/1984	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Hồ Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
50	Lưu Văn Tuyên	19/10/1977		Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở xã Minh Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
51	Đào Thanh Long	25/12/1980		Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Minh Hòa	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
52	Đinh Thị Thu Huyền		08/08/1983	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Minh Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
53	Mai Thu Hà		10/06/1981	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Minh Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
54	Hà Thị Phương Thuý		09/03/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Nhật Tiến	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
55	Lê Quỳnh Hương		23/07/1983	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Nhật Tiến	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
56	Nguyễn Thị Thanh Dung		02/02/1982	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Thị trấn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
57	Nguyễn Thị Thu Trang		04/08/1988	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Thị trấn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
58	Lê Thị Thịnh		16/11/1979	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Thị trấn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
59	Trịnh Thu Hương		21/05/1973	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Thị trấn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
60	Vương Văn Chung	26/10/1983		Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở xã Yên Bình	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
61	Bùi Thị Khánh Vân		10/04/1982	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đồng Tiến	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
62	La Thị Quyền		04/02/1984	K'me	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thanh Sơn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
63	Phạm Thị Khoa		13/07/1979	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Yên Sơn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
64	Hoàng Bích Huyền		15/12/1979	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hữu Liên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
65	Hoàng Thị Thu Hằng		30/12/1978	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hữu Liên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
66	Lê Thị Hiền		18/09/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Yên Vượng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 66 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN LỘC BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Phạm Thị Xuân		20/02/1971	Kinh	Hiệu trưởng Trường Mầm non Đồng Bục	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Lương Thị Nhung		03/05/1969	Tày	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non 19 tháng 10	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Hứa Thị Khương		30/04/1979	Tày	Hiệu trưởng trường Mầm non Yên Khoái	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Hứa Thị Loan		01/10/1982	Tày	Hiệu trưởng, Trường mầm non Đông Quan	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
5	Triệu Thu Hà		23/07/1989	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Mỏ na Dương	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Lành Thị Liên		30/06/1983	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Mỏ na Dương	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Hoàng Thu Hiền		06/04/1975	Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Hòa Bình	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Vi Thị Hòa		01/07/1974	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Hòa Bình	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Ngô Thị Hảo		13/04/1979	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 19 Tháng 10	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
10	Hà Văn Linh	06/12/1985		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Lợi Bác	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Đinh Công Trữ	12/12/1986		Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Minh Phát	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Lê Thị Hương		26/02/1976	Khơ me	Giáo viên, trường Tiểu học Mẫu Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Mai Thế Hiệp	05/09/1988		Tày	Giáo viên, trường Tiểu học Mẫu Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Nguyễn Thanh Xuyên	16/12/1988		Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học Mẫu Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Lương Bích Diệp		27/08/1975	Tày	Hiệu trưởng, Trường tiểu học Yên Khoái	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
16	Lộc Thị Thu Hằng		23/05/1986	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học Khánh Xuân	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
17	Nguyễn Vĩnh Thụy	15/05/1978		Kinh	Hiệu trưởng, trường Tiểu học Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
18	Nông Thị Thu Trang		06/10/1985	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
19	Triệu Thị Bích Huyền		20/04/1986	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Tú Mịch	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
20	Võ Đức Thái	19/01/1984		Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học Khuất Xá I	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
21	Lý Thị Minh Châu		09/01/1978	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học Khuất Xá I	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
22	Lương Thị Hường		29/06/1982	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Na Dương	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
23	Phạm Thị Thuý		16/01/1980	Tày	Giáo viên, trường THCS Tú Mịch	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
24	Hoàng Thị Yến		22/11/1987	Tày	Giáo viên, trường THCS Khuất Xá	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
25	Lương Thanh Trì	19/06/1980		Tày	Giáo viên, Trường THCS Đồng Bục	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
26	Bành Ngọc Thủy		21/02/1980	Hoa	Phó Hiệu trưởng, trường THCS thị trấn Lộc Bình	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
27	Trần Thu Hường		12/12/1987	Kinh	Giáo viên, trường THCS thị trấn Lộc Bình	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
28	Âu Văn Đức	08/12/1990		Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường THCS Đông Quan	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
29	Ngô Anh Tú	04/03/1981		Tày	Giáo viên, trường THCS Đông Quan	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
30	Đinh Thị Thảo		05/10/1982	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường THCS Sàn Viên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
31	Nguyễn Thị Thu Hương		12/05/1979	Kinh	Giáo viên, Trường THCS Sàn Viên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
32	Hà Thanh Nhung		20/02/1983	Tày	Hiệu trưởng, Trường THCS Yên Khoái	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
33	Lê Huyền Trang		03/7/1990	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường THCS thị trấn Na Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
34	Nguyễn Thị Miền		15/06/1977	Tày	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Na Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
35	Hoàng Văn Mạnh	21/04/1983		Tày	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Na Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
36	Hoàng Thị Thanh		22/10/1978	Tày	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Na Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
37	Nguyễn Tuấn Anh	24/09/1984		Kinh	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Na Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
38	Lương Thị Thanh Chiều		29/10/1979	Tày	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Ái Quốc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
39	Nông Thị Liên		02/12/1980	Tày	Phó Hiệu trưởng, trường Tiểu học và THCS Nam Quan	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
40	Phạm Thị Thành		15/01/1981	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Nam Quan	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
41	Lương Ngọc Luyện	02/02/1987		Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Nam Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
42	Mùi Thị Mây		26/01/1989	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Nam Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
43	Chu Lệ Thùy		05/02/1984	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Nhượng Bạn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
44	Lương Thị Ngọc		01/08/1981	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Nhượng Bạn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
45	Ngô Minh Tuyết		19/09/1981	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học và THCS Tú Đoạn	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
46	Lành Văn Thọ	'03/3/1970		Tày	Hiệu trưởng, trường Tiểu học và THCS Hữu Khánh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
47	Vi Thị Thưởng		24/4/1975	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Hữu Khánh	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
48	Hoàng Tiến Dũng	10/10/1982		Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Hữu Khánh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
49	Hoàng Hương Giang		08/02/1988	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Thống Nhất	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
50	Nguyễn Thọ Lộc	21/03/1980		Kinh	Giáo viên trường Tiểu học và THCS Thống Nhất	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
51	Hứa Thị Ngọc		10/07/1982	Nùng	Hiệu trưởng, Trường tiểu học và THCS Quan Bản	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
52	Lương Thị Thanh Hiếu		24/05/1980	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học và THCS Quan Bản	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
53	Hà Văn Ba		20/11/1983	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và THCS Quan Bản	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
54	Vy Thị Mai Hương		04/01/1979	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học và THCS Quan Bản	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
55	Lương Sĩ Nguyên	08/7/1979		Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học và THCS Vân Mộng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
56	Nguyễn Ngọc Hà		04/06/1984	Kinh	Giáo viên Trường Tiểu học và THCS Vân Mộng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
57	Vương Thị Hường		26/01/1979	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Tĩnh Bắc	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
58	Hoàng Hồng Nhung		23/12/1990	Nùng	Giáo viên, trường Tiểu học và THCS Tĩnh Bắc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
59	Hà Thị Hiệu		20/02/1981	Nùng	Phó Hiệu trưởng, trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Xuân Dương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách này ấn định là 59 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN VĂN LÃNG

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Nguyễn Thu Trang		08/12/1988	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học xã Gia Miễn	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
2	Bế Thị Hải Nga		28/07/1974	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học Tân Lang	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
3	Hoàng Bích Ngọc		08/01/1988	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Hoàng Việt	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
4	Lưu Thị Mai Anh		22/09/1980	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Hoàng Việt	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
5	Nguyễn Bích Hạnh		26/10/1983	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học xã Tân Mỹ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Đinh Bích Huệ		27/07/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Hà Thị Điện		24/09/1986	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Tôn Thi Hương		26/08/1978	Kinh	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Bắc La	Giáo viên THCS Hạng I	V.07.04.30	
9	Lương Thu Trang		14/01/1985	Tày	Giáo viên, trường THCS xã Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
10	Hoàng Thuỳ Trang		15/02/1990	Tày	Phó hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở thị trấn Na Sầm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Lý Thị Na		15/05/1979	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Na Sầm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
12	Hoàng Văn Tuấn	10/06/1980		Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Na Sầm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
13	Nguyễn Kim Hoàn		16/09/1983	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Na Sầm	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
14	Hà Thị Lụa		09/01/1990	Tày	Giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bắc Việt	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
15	Nông Thị Hằng		11/04/1979	Tày	Giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Thụy Hùng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
16	Nguyễn Thị Tố Uyên		01/07/1989	Tày	Giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hồng Thái	GV THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 16 người)./.

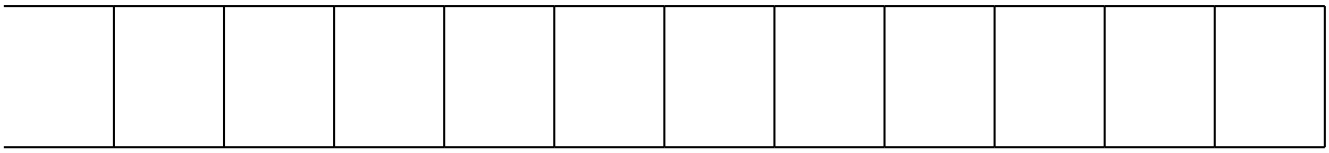

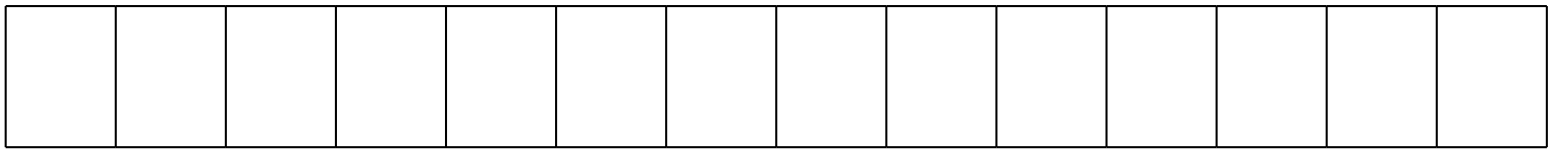

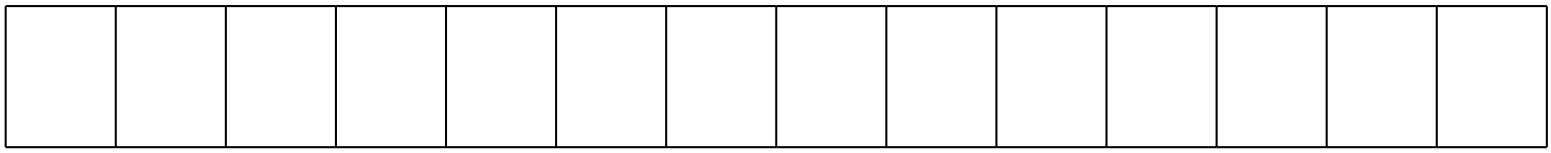

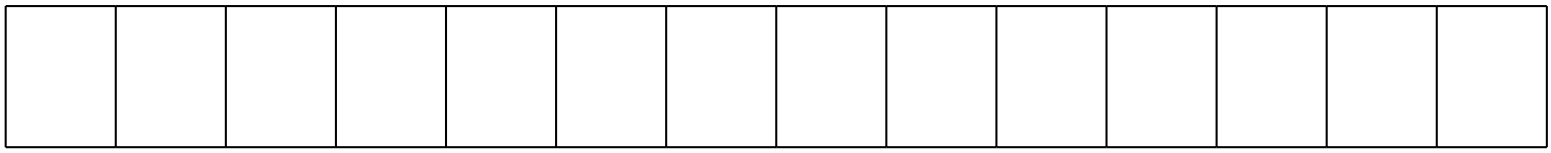

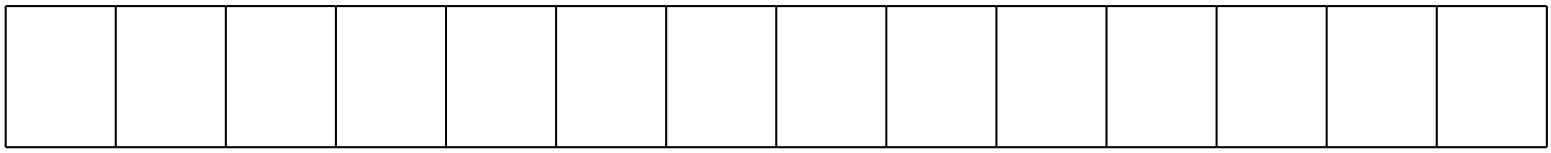

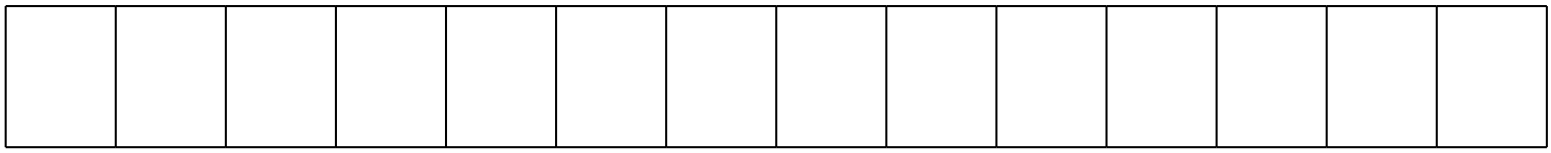

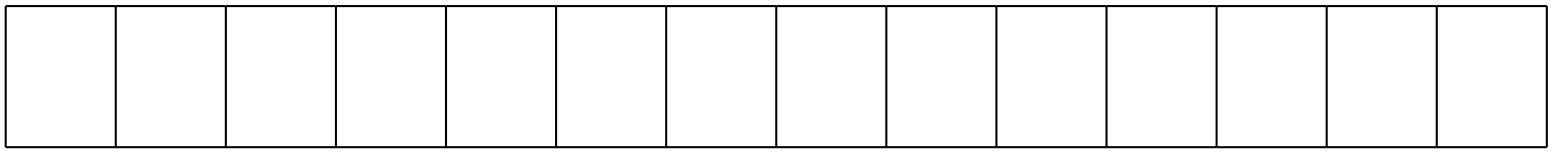

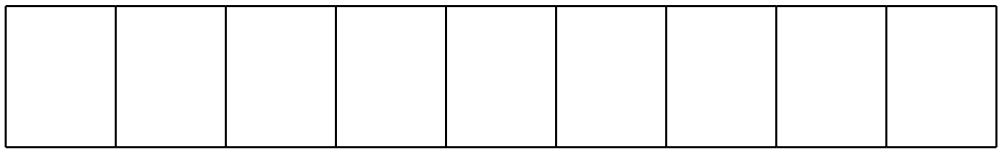

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Đàm Thị Thảo		30/11/1981	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Mầm non Chí Minh	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Đinh Thị Mới		12/08/1983	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non Kháng Chiến	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Nguyễn Thị Hậu		25/07/1982	Tày	Phó hiệu trưởng, trường mầm non Tri Phương	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.02.24	
4	Dương Thị Hằng		25/02/1974	Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học thị trấn Thất Khê	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.02.27	
5	Nông Văn Dũng	10/08/1986		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Thất Khê	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Nông Thị Hằng		18/01/1975	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Thất Khê	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Nông Thu Hoài		28/07/1984	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học thị trấn Thất Khê	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Lương Thị Vi		10-10-1981	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Đại Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Nông Văn Luyện	18/03/1975		Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Đề Thám	Giáo viên Tiểu học hạng I	V07.03.27	
10	Nông Thanh Thủy		09/08/1975	Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Kim Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Lục Văn Xuân	14/12/1983		Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Kim Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Nông Thái Duy	15/10/1977		Tày	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học xã Quốc Việt	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
13	Nguyễn Thị Hiếu		04/08/1980	Tày	Hiệu trưởng, trường tiểu học xã Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
14	Hoàng Văn Hậu	01/11/1982		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học xã Tri Phương	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
15	Nguyễn Thị Kiều Vân		24/05/1987	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường THCS thị trấn Thất Khê	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
16	Hoàng Văn Dưỡng	24/05/1980		Tày	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Thất Khê	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
17	Nông Quốc Bình	13/08/10980		Tày	Giáo viên, Trường THCS thị trấn Thất Khê	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
18	Nguyễn Ngọc Tú		20/05/1984	Kinh	Giáo viên, Trường THCS Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
19	Nguyễn Thị Thêm		07/06/1979	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường THCS Đề Thám	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04. 30	
20	Nguyễn Thị Vân		02/04/1979	Tày	Giáo viên, Trường THCS xã Kim Đồng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
21	Nguyễn Thị Khuyên		05/10/1986	Tày	Giáo viên, trường THCS xã Quốc Khánh	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V 07.04.30	
22	Nguyễn Thị Bích Luyên		17/09/1978	Tày	Giáo viên, trường THCS xã Quốc Khánh	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
23	Nguyễn Thu Thủy		04/02/1984	Kinh	Hiệu trưởng, Trường THCS xã Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
24	Vũ Anh Quang	05/01/1982		Kinh	Giáo viên, Trường THCS xã Tân Tiến	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
25	Hoàng Thị Viện		14/01/1984	Tày	Phó Hiệu trưởng THCS xã Tri Phương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
26	Nông Xuân Thái	04/01/1979		Nùng	Giáo viên, Trường THCS xã Tri Phương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
27	Nông Quốc Huy	05/06/1982		Tày	Giáo viên, Trường THCS xã Tri Phương	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
28	Lý Kiều Vân		03/10/1990	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học, THCS Đại Đồng II	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
29	Lương Thị Huyền Minh		22/9/1978	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học, THCS Đại Đồng II	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
30	Chẩu Thị Hạnh		05/02/1981	Tày	Giáo viên, trường Tiểu học, THCS Đội Cấn	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
31	Hoàng Thị Huyên		12/10/1979	Tày	Giáo viên trường Tiểu học, THCS Hùng Việt	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
32	Lương Minh Tuyển	16/01/1987		Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS Kháng Chiến	Giáo viên THCS hạng I	V07.04.30	
33	Nông Thị Tuyền		25/08/1975	Nùng	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Bắc Ái I	Giáo viên Tiểu học hạng I	V07.03.27	
34	Vi Thị Bền		28/07/1981	Nùng	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Bắc Ái I	Giáo viên trung học cơ sở Hạng I	V.07.03.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
35	Lương Thanh Tuân	06/09/1980		Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Đoàn Kết	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
36	Ngô Thị Tám		12/07/1983	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Tân Minh	Giáo viên THCS hạng I	V07.04.30	
37	Hoàng Thị Thỏa		10/07/1978	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Tân Minh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
38	Lương Bích Liệu		05/07/1984	Nùng	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH, THCS Chí Minh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
39	Nguyễn Thu Trang		04/02/1987	Kinh	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học, THCS Tân Yên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
40	Nguyễn Thị Ký		27/01/1973	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Trung Thành	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
41	Nguyễn Thị Anh Thu		'23/04/1987	Kinh	Hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Trung Thành	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
42	Chu Thị Lan Anh		10/06/1986	Tày	Giáo viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Trung Thành	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
43	Nguyễn Bích Ngọc		22/10/1985	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học, THCS Vĩnh Tiến	Giáo viên THCS Hạng I	V.07.04.30	
44	Nguyễn Thu Hường		04/09/1982	Tày	Giáo Viên, Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học, THCS Vĩnh Tiến	Giáo viên THCS Hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách ấn định 44 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨCTRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025
Đơn vị: UBND HUYỆN VĂN QUAN

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Hoàng Thị Thu Trà		26/09/1984	Tày	Hiệu trưởng, trường mầm non Trấn Ninh	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Hoàng Thị Diện		16/03/1971	Nùng	Hiệu trưởng, Trường mầm non 1 Tri Lễ	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Lý Thị Thu		22/04/1974	Nùng	Hiệu trưởng, Trường tiểu học Lương Năng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
4	Trần Thị Vân		06/02/1988	Nùng	Giáo viên, trường tiểu học Lương Năng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
5	Trần Thị Yến		03/12/1972	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
6	Lã Mạnh Hùng	03/07/1977		Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
7	Linh Văn Hùng	03/11/1979		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học 1 thị trấn Văn Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
8	Hà Bùi Miền	23/01/1983		Tày	Giáo viên, trường Tiểu học 2 thị trấn Văn Quan	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
9	Nguyễn Thị Kiều		31/12/1981	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học 1 Tri Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
10	Đồng Thị Kiều		02/12/1981	Nùng	Giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học 1 Tri Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
11	Linh Hồng Thúy		14/10/1978	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường tiểu học Yên Phúc	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
12	Hoàng Thị Giang		14/06/1982	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Lương Năng	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
13	Trần Thị Lý		16/11/1980	Nùng	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Yên Phúc	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
14	Ong Thị Thắm		20/11/1981	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
15	Nông Thị Hà		09/10/1981	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
16	Hoàng Thị Vân Anh		10/09/1976	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
17	Hứa Văn Duy	22/12/1983		Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Quan	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
18	Hoàng Thị Lượng		16/12/1982	Nùng	Hiệu trưởng, Trường PTDTBT THCS Tri Lễ	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
19	Linh Văn Hiến	16/11/1974		Nùng	Giáo viên, Trường PTDTBT THCS Tri Lễ	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
20	Lương Thị Oanh		30/07/1978	Tày	Hiệu trưởng, Trường TH&THCS 2 An Sơn	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
21	Nguyễn Thị Quyên		03/07/1987	Kinh	Giáo viên, Trường TH&THCS 2 An Sơn	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
22	Hà Thị Thanh Hương		24/03/1979	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS 2 An Sơn	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
23	Lương Thị Lý		27/9/1977	Tày	Giáo viên, trường TH&THCS 3 An Sơn	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
24	Chu Thị Hợi		28/11/1973	Nùng	Giáo viên, Trường TH&THCS Bình Phúc	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
25	Nguyễn Hằng Nga		03/11/1983	Kinh	Giáo viên, Trường TH&THCS Điềm He	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
26	Hoàng Thùy Giang		03/07/1980	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS Điềm He	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
27	Hoàng Thị Định		07/11/1973	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường TH&THCS Khánh Khê	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
28	Hoàng Thị Thu Hiền		19/01/1980	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường TH&THCS Khánh Khê	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
29	Đặng Thái Bình		05/09/1979	Kinh	Giáo viên, Trường TH&THCS Khánh Khê	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
30	Vũ Thị Liên		19/10/1980	Kinh	Giáo viên, Trường TH&THCS Khánh Khê	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
31	Phùng Đình Trung	28/09/1979		Nùng	Giáo viên, Trường TH&THCS Liên Hội	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
32	Lương Thị Thanh Tuyền		14/07/1988	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS Liên Hội	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
33	Triệu Thị Hiền		16/08/1980	Nùng	Giáo viên, trường TH&THCS Tràng Phái	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
34	Nông Kim Dung		17/02/1979	Tày	Giáo viên, trường TH&THCS Trấn Ninh	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
35	Nông Thị Hồng Nga		09/10/1975	Nùng	Giáo viên, trường TH&THCS Tú Xuyên	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
36	Hoàng Văn Trang	25/02/1981		Nùng	Giáo viên, trường TH&THCS Tú Xuyên	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
37	Hà Thị Cúc		26/08/1985	Tày	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hòa Bình	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
38	Hoàng Thị Hoài		17/09/1981	Tày	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hòa Bình	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
39	Triệu Quốc Hưng	24/10/1983		Nùng	Hiệu trưởng, trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Liên Hội	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
40	Mông Văn Vinh	26/08/1986		Nùng	Giáo viên, trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hữu Lễ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
41	Triệu Quang Trung	10/09/1983		Nùng	Phó hiệu trưởng, Trường TH&THCS Đồng Giáp	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
42	Hoàng Lê Vân		26/04/1977	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS Đồng Giáp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	
43	Trần Thị Thuyết		10/10/1975	Tày	Giáo viên, Trường TH&THCS Đồng Giáp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 43 người)./.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2025

Đơn vị: UBND THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 944 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Hoàng Phương Thu		17/06/1985	Nùng	Giáo viên, trường mầm non Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
2	Vi Thu Hường		04/03/1987	Tày	Giáo viên, trường mầm non Hoa Hồng	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
3	Ngô Thị Hà		11/05/1986	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non 8-3	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
4	Nguyễn Thị Vân		25/12/1987	Kinh	Giáo viên, trường mầm non 8-3	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
5	Hoàng Thị Ái Liên		17/01/1976	Tày	Giáo viên, Trường Mầm non 8-3	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
6	Nguyễn Thị Lơ		12/01/1975	Kinh	Hiệu trưởng, Trường mầm non Hoa Sữa	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
7	Ngô Thị Loan		15/06/1985	Kinh	Giáo viên, Trường mầm non Hoa Sữa	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
8	Dương Thị Nhị		01/03/1973	Tày	Hiệu trưởng, Trường mầm non Mai Pha	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
9	Dương Thị Thu Hoài		14/10/1978	Kinh	Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non Mai Pha	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
10	Hà Thị Thanh Ngọc		18/12/1974	Tày	Hiệu trưởng, Trường mầm non Liên Cơ	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
11	Vy Thị Thiều Hoa		29/07/1981	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non Liên Cơ	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
12	Nguyễn Thị Thuý Ngà		11/01/1987	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường mầm non 2-9	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
13	Bùi Thị Ánh		17/01/1975	Kinh	Hiệu trưởng, Trường mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
14	Vi Thanh Hương		26/12/1978	Tày	Phó hiệu trưởng, trường mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
15	Hoàng Phạm Phi Tú		20/01/1985	Tày	Giáo viên, Trường mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên mầm non hạng I	V.07.02.24	
16	Đặng Thu Nương		13/12/1976	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
17	Đào Thị Thơm		28/06/1974	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
18	Hoàng Thị Thanh Hiền		25/04/1976	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
19	Tạ Thị Bích Hảo		12/12/1972	Kinh	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
20	Lý Thị Hiền		01/11/1979	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
21	Lê Thị Thanh Hải		20/5/1976	Kinh	Phó hiệu trưởng, trường tiểu học Tam Thanh	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
22	Ngô Thu Hà		08/07/1975	Kinh	Hiệu trưởng, trường Tiểu học Vĩnh Trại	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
23	La Thị Lệ Dung		01/12/1980	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Vĩnh Trại	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
24	Bùi Thị Khánh		28/09/1976	Kinh	Giáo viên, Trường tiểu học Vĩnh Trại	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
25	Lộc Thị Kim Chi		02/12/1981	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học Vĩnh Trại	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
26	Triệu Thị Ngân		27/10/1974	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Vĩnh Trại	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
27	Thịnh Thị Tâm		03/03/1971	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Đông Kinh	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
28	Vũ Thị Lan Anh		23/11/1980	Kinh	Giáo viên, trường Tiểu học Đông Kinh	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
29	Nguyễn Thị Bích Hường		10/12/1975	Kinh	Hiệu trưởng, Trường tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
30	Hoàng Thúy Thu		21/02/1974	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
31	Hoàng Thị Phương Lan		12/02/1976	Tày	Phó hiệu trưởng, Trường tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
32	Hoàng Thị Thơm		30/10/1979	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
33	Bế Thu Oanh		24/04/1978	Nùng	Giáo viên, Trường Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
34	Nông Quang Tiến	27/06/1980		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng I	V.07.03.27	
35	Hà Văn Toàn	05/07/1964		Kinh	Hiệu trưởng, trường Tiểu học Hoàng Đồng	Giáo viên Tiểu học Hạng I	V.07.03.27	
36	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		12/08/1981	Tày	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Hoàng Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
37	Hoàng La Lan Huyền		16/06/1980	Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
38	Lương Như Quyết	23/10/1978		Tày	Giáo viên, Trường Tiểu học Hoàng Đồng	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
39	Đinh Thị Phi		28/07/1975	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường tiểu học Mai Pha	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
40	Nguyễn Thị Kiều My		22/10/1975	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học Mai Pha	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
41	Nguyễn Thị Minh Hiếu		02/05/1975	Tày	Giáo viên, Trường tiểu học Mai Pha	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
42	Phạm Thị Tố Quyên		12/04/1976	Kinh	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Quảng Lạc	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
43	Trần Thị Khánh		26/10/1971	Kinh	Phó hiệu trưởng, Trường Tiểu học Quảng Lạc	Giáo viên Tiểu học hạng I	V.07.03.27	
44	Nguyễn Thị Thu Hiền		28/9/1983	Kinh	Phó hiệu trưởng, Trường THCS Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
45	Từ Thúy Bình		02/09/1977	Kinh	Phó hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
46	Lương Khánh Thụy		16/04/1975	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
47	Nguyễn Thị Thanh Mai		03/12/1973	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
48	Lê Kim Ngân		14/02/1979	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
49	Nguyễn Phương Thúy		19/09/1981	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
50	Hoàng Thị Kim		07/07/1981	Tày	Giáo viên trường trung học cơ sở Vĩnh Trại	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
51	Hồ Minh Hằng		02/01/1980	Kinh	Giáo viên trường trung học cơ sở Vĩnh Trại	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
52	Liễu Thuý Mùi		07/02/1979	Tày	Giáo viên trường trung học cơ sở Vĩnh Trại	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
53	Nguyễn Thu Hương		01/06/1978	Tày	Giáo viên trường trung học cơ sở Vĩnh Trại	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
54	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		10/07/1981	Tày	Giáo viên trường trung học cơ sở Vĩnh Trại	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
55	Chu Thị Kim Thanh		25/10/1970	Tày	Phó Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở Đông Kinh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
56	Lô Kiều Vân		18/05/1977	Nùng	Phó Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở Đông Kinh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
57	Dương Thị Hồng Nhung		24/02/1979	Dao	Giáo viên, trường Trung học cơ sở Đông Kinh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp, mã số viên chức trúng tuyển		Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Mã số	
58	Đỗ Minh Đức	16/03/1985		Kinh	Giáo viên, trường Trung học cơ sở Đông Kinh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
59	Nông Thị Hồng Tuyết		31/12/1978	Nùng	Giáo viên, trường Trung học cơ sở Đông Kinh	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
60	Lăng Thị Chung Hoàng		17/09/1979	Nùng	Phó Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
61	Phạm Linh Hương		01/05/1980	Nùng	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
62	Lý Kim Hồng		16/09/1977	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
63	Đường Thu Thủy		02/11/1977	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Chi Lăng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
64	Nông Thanh Hoa		12/05/1981	Tày	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Hoàng Đồng	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
65	Lê Vân Nga		04/12/1980	Kinh	Giáo viên, Trường Trung học cơ sở Quảng Lạc	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	

(Danh sách gồm có 65 người)./.